

<p>- Dẫn HS về nhà học bài.</p>	<p>- 2 đến 3 HS thi đọc đọc diễn cảm đoạn 2.</p>
---------------------------------	--

**Tiết 2:**

**Toán**

**Tiết 128:**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

- Thực hiện được phép chia hai phân số.
- Biết cách tính và viết gọn phép chia một phân số cho số tự nhiên.
- Biết tìm phân số của một số.
- Bài 1 (a, b), bài 2 (a, b), bài 4

**II. CHUẨN BỊ**

- Phiếu nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p>- Gọi 1 HS lên bảng chữa bài tập 4.</p> <p>- Nhận xét đánh giá.</p> <p><b>C. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <p>- Bài học hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục củng cố về phép chia phân số.</p> <p><b>b. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>- Gọi 1 em nêu đề bài.</p> <p>- Nhắc HS tính rồi rút gọn kết quả</p> <p>- Giáo viên nhận xét chữa bài cho học sinh.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi 1 em nêu đề bài.</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh tính và trình bày theo kiểu viết gọn</p>	<p>- Hát</p> <p>- 1 HS lên bảng làm bài tập 4</p> <p style="text-align: center;"><b>Giải :</b></p> <p>- Độ dài cạnh đáy của hình bình hành là :</p> $\frac{2}{5} : \frac{2}{5} = \frac{10}{10} = 1 \text{ (m)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số : 1 m</p> <p>- Lắng nghe .</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng , lớp đọc thầm</p> <p>- HS tự thực hiện vào vở.</p> <p>a. <math>\frac{5}{9} : \frac{4}{7} = \frac{5}{9} \times \frac{7}{4} = \frac{35}{36}</math></p> <p>b. <math>\frac{1}{5} : \frac{1}{3} = \frac{1}{5} \times \frac{3}{1} = \frac{3}{5}</math></p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng , lớp đọc thầm</p> <p>- HS tự làm bài vào vở.</p> <p>- 2 HS lên làm bài trên bảng (mỗi em</p>

<p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. - Gọi 2 HS lên bảng giải bài</p> <p>- Giáo viên nhận xét chữa bài cho học sinh.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu - Tổ chức cho HS trao đổi và tìm ra lời giải. - Cho HS nêu yêu cầu và các công thức liên quan. - GV cho HS làm bài vào vở</p> <p><b>D. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <p>- Muốn nhân một tổng với một số ta làm như thế nào? - Muốn nhân một hiệu với một số ta làm như thế nào? - Nhận xét đánh giá tiết học. Dặn về nhà học bài và làm bài.</p>	<p>một phép tính)</p> <p>a) <math>\frac{5}{7} : 3 = \frac{5}{7 \times 3} = \frac{5}{21}</math></p> <p>b) <math>\frac{1}{2} : 5 = \frac{1}{2 \times 5} = \frac{1}{10}</math></p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc.</p> <p>- HS đọc yêu cầu và tìm cách giải theo nhóm 2. - Tính chiều rộng. - Tính chu vi. - Tính diện tích - HS làm bài vào vở. 2 HS làm phiếu nhóm</p> <p><b>Bài giải:</b> Chiều rộng của mảnh vườn là: <math>60 \times \frac{3}{5} = 36 \text{ (m)}</math> Chu vi của mảnh vườn là: <math>(60 + 36) \times 2 = 192 \text{ (m)}</math> Diện tích mảnh vườn là: <math>60 \times 36 = 2160 \text{ (m}^2\text{)}</math> Đáp số: 192m; 2160 m<sup>2</sup></p>
--	--

**Buổi chiều:**

Tiết 1:

**Tập làm văn**

Tiết 51:

**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG KẾT BÀI TRONG  
BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU**

- Nắm được 2 cách kết bài (mở rộng, không mở rộng) trong bài văn miêu tả cây cối; vận dụng kiến thức đã biết để bước đầu viết được đoạn kết bài mở rộng cho bài văn tả một cây mà em thích.

**II. CHUẨN BỊ**

- Bảng phụ viết sẵn nội dung cần ghi nhớ về 2 cách kết bài (mở rộng và không mở rộng) trong bài văn miêu tả cây cối.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b>  <b>B. Kiểm tra bài cũ:</b>  <b>C. Bài mới:</b>  <b>a. Giới thiệu bài:</b>  <b>b. Hướng dẫn làm bài tập:</b>  <b>Bài 1:</b>                      - Yêu cầu 2 HS nối tiếp đọc đề bài .                      - Yêu cầu trao đổi, thực hiện yêu cầu</p> <p>- Gọi HS trình bày.</p> <p>- GV sửa lỗi nhận xét chung và tuyên dương những HS làm bài tốt.</p> <p><b>Bài 2:</b>                      - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.                      - GV dán tranh ảnh chụp về một số loại cây như : na, ổi, mít, cau, si , tre,...                      - Yêu cầu trao đổi                      - Gọi HS trình bày.                      - GV nhận xét chung về các câu trả lời của HS.</p>	<p>- Hát</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- 2 HS đọc thành tiếng .                      - 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, và thực hiện tìm đoạn văn kết bài về 2 đoạn kết tả cây bàng và tả cây phượng.                      - Tiếp nối trình bày, nhận xét.                      a) Đoạn kết là đoạn: Rồi đây, đến ngày xa mái trường thân yêu , em sẽ mang theo nhiều kỉ niệm của thời thơ ấu bên gốc bàng thân thuộc của em.                      + Có thể dùng các câu này làm đoạn kết bài được. Vì nói lên được tình cảm của người tả đối với cây.                      b) Đoạn kết là đoạn: Em rất thích cây phượng vì phượng chẳng những cho chúng em bóng mát để vui chơi mà còn làm tăng thêm vẻ đẹp của trường em.                      + Có thể dùng các câu này làm đoạn kết bài được. Vì nói lên được ích lợi của cây và tình cảm của người tả đối với cây.</p> <p>- HS đọc thành tiếng. 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi tìm và chọn đề bài miêu tả cây gì.</p> <p>- Tiếp nối trình bày, nhận xét.</p>

<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.</li><li>- GV dán tranh ảnh chụp về một số loại cây như : na, ổi, mít, cau, tre,...</li><li>- Yêu cầu trao đổi, lựa chọn đề bài miêu tả ( là cây gì ) sau đó trả lời các câu hỏi sách giáo khoa, sắp xếp ý lại để hình thành một đoạn kết bài.</li><li>- Gọi HS trình bày .</li></ul> <p>- GV sửa lỗi nhận xét chung</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Yêu cầu 1 HS đọc đề bài .</li><li>- GV dán tranh ảnh chụp về một số loại cây theo yêu cầu đề tài như: cây tre, cây bàng...</li><li>- Yêu cầu trao đổi, lựa chọn đề bài miêu tả( là cây gì trong số 3 cây đã cho) sau đó viết thành một đoạn kết bài theo kiểu mở rộng.</li><li>- Gọi HS trình bày.</li><li>- GV sửa lỗi nhận xét chung.</li></ul> <p><b>D. Củng cố – Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nêu câu tạo bài văn tả cây cối.</li><li>- Nhận xét tiết học.</li><li>- Dặn HS về nhà hoàn thành đoạn kết theo hai cách mở rộng cho bài văn : Tả cây cây bóng mát, cây hoa hoặc cây ăn quả mà em yêu thích</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc thành tiếng. 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi tìm và chọn đề bài miêu tả cây gì.</li></ul> <p>- Tiếp nối trình bày và nhận xét bài của bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Cây xoài chẳng những cho nhiều quả thơm ngon và bổ dưỡng mà còn là một chiếc dù khổng lồ che mát cả khoảng sân rộng nhà em, là nơi mà chiều chiều bọn trẻ chúng em thường ríu rít chơi đùa nơi đó.</li><li>+ Em rất thích cây mít rai nhà em vì nó đã cho em nhiều quả ngọt, thơm và là cây đã gắn bó với tuổi thơ của em.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc thành tiếng.</li><li>- Quan sát tranh minh họa.</li></ul> <p>- 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi tìm và chọn đề bài miêu tả cây gì.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhiều hs trình bày.</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
---	---

Tiết 2:  
Tiết 26:

Âm nhạc  
HỌC HÁT BÀI: CHÚ VOI CON Ở BẢN ĐÔN

Nhạc và lời: Phạm

**Tuyên**

**I. MỤC TIÊU**

- HS hát đúng giai điệu và thuộc lời ca bài chú voi con ở Bản Đôn, thể hiện đúng những chỗ có luyến trong bài.
- Hát kết hợp gõ đệm theo TT lời ca, biết thể hiện sắc thái của bài.
- Qua bài hát giáo dục các em tình yêu thiên nhiên và yêu những con vật xung quanh mình.

**II. CHUẨN BỊ**

- Thanh phách.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p><b>C. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <p><b>b. Hoạt động 1: Học hát bài:</b>  <b>Chú voi con ở Bản Đôn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng tranh minh họa giới thiệu, ghi đầu bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS hát và cho HS nghe băng mẫu.</li> <li>- Cho HS nhận xét giai điệu bài hát.</li> <li>- Cho HS khởi động giọng.</li> <li>- Chia câu hát, cho HS đọc lời ca theo TT</li> <li>- Cho HS hát theo từng câu hát, hướng dẫn HS hát nối tiếp.</li> <li>- Hướng dẫn HS hát đúng chỗ có luyến, những chỗ ngân dài và chỗ quay lại.</li> <li>- HS hát cả bài, GV nghe và sửa sai.</li> <li>- Cho HS hát dưới nhiều hình thức:</li> </ul> <p><b>c. Hoạt động 2 : Hát kết hợp với gõ đệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hát và làm mẫu cho HS quan sát</li> <li>- Hướng dẫn HS hát gõ đệm theo TT lời ca:</li> <li>- GV cho hát và kết hợp gõ đệm theo tổ</li> <li>- Cho các nhóm thực hiện, GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>D. Cũng cố- Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học:</li> <li>- Nhắc HS về học thuộc lời bài hát, tập vận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- Quan sát, nghe.</li> <li>- Nghe.</li> <li>- Nhận xét.</li> <li>- Lớp khởi động giọng theo mẫu âm La.</li> <li>- Cá nhân đọc, cả lớp đọc</li> <li>- Nghe.</li> <li>- Tập hát theo HD.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- Tập hát và gõ đệm theo HD.</li> </ul> <p>Chú voi con ở Bản Đôn chưa có ngã.  * * * * * * * * * ..</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát + gõ đệm</li> <li>- Nhóm thực hiện</li> </ul>

động phụ họa cho bài hát.	
---------------------------	--

**Tiết 2:** **Tiếng việt tăng cường**

**Tiết 21:** **ÔN: MIÊU TẢ CÂY CỐI**

**I. MỤC TIÊU**

- Luyện cho học sinh cách vận dụng viết được 2 kiểu mở bài khi làm bài văn miêu tả cây cối.

+ HS chưa hoàn thành viết được 1 kiểu mở bài trực tiếp.

+ HS hoàn thành và hoàn thành tốt viết được 2 kiểu mở bài.

**II. CHUẨN BỊ**

- Ảnh chụp các cây xanh, cây hoa để quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Hoạt động của trò</b>
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p><b>C. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul> <p><b>b. Hướng dẫn học sinh luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kết luận:</li> <li>- Cách 1: mở bài trực tiếp</li> <li>- Cách 2: mở bài gián tiếp</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b> Viết đoạn mở bài cho bài văn miêu tả cây ăn quả mà em thích theo kiểu mở bài trực tiếp và mở bài kiểu gián tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu</li> <li>- Bài yêu cầu viết mở bài gì?</li> <li>- Em chọn tả cây gì trong 3 đề bài?</li> <li>- Gọi HS đọc bài của mình.</li> <li>- GV nhận xét</li> <li>- GV đọc 1 số mở bài gián tiếp cho HS nghe.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết bài vào vở.</li> <li>- GV thu vở viết nhận xét.</li> </ul> <p><b>D. Củng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có mấy kiểu mở bài trong bài văn miêu tả cây cối.</li> <li>- Dặn học sinh ôn kỹ bài, chuẩn bị tiết sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe, mở sách.</li> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- Tìm sự khác nhau trong cách mở bài của 2 đoạn văn</li> <li>- Nêu ý kiến</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc thầm yêu cầu</li> <li>- Mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp.</li> <li>- HS nêu ý kiến</li> <li>- HS viết mở bài vào nháp</li> <li>- Lần lượt đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS viết bài vào vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2 kiểu: Mở bài trực tiếp Mở bài gián tiếp.</li> </ul>

Thứ Năm, ngày 15 tháng 3 năm 20..

Buổi sáng:

Tiết 1:

Toán

Tiết 129:

LUYỆN TẬP CHUNG

**I. MỤC TIÊU**

- Thực hiện được các phép tính với phân số.
- Bài 1 (a, b), bài 2 (a, b), bài 3 (a, b), bài 4 (a, b)

**II. CHUẨN BỊ**

- Phiếu nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p><b>C. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu MĐYC của tiết học</li> </ul> <p><b>b. Luyện tập chung.</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- Cho HS nêu cách làm</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm 2</li> </ul> <p>- GV cùng HS nhận xét, trao đổi cách làm bài.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- Cho HS làm bảng con</li> </ul> <p><b>Bài 3: Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức HS làm bài vào nháp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài</li> <li>- HS nêu cách làm</li> <li>- HS làm theo nhóm</li> <li>- Đại diện các nhóm lên bảng trình bày.</li> </ul> <p><math>a) \frac{2}{3} + \frac{4}{5} = \frac{10}{15} + \frac{12}{15} = \frac{22}{15}</math>.</p> <p>(Bài còn lại làm tương tự)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS lưu ý tìm mẫu số chung bé nhất.</li> <li>- HS thực hiện vào bảng con</li> </ul> <p><math>a) \frac{23}{5} - \frac{11}{3} = \frac{69}{15} - \frac{55}{15} = \frac{14}{15}</math>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần b làm tương tự.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp tự làm bài vào nháp phần a, b ở 2 bài.</li> <li>- 2 HS lên bảng chữa bài. Lớp đổi chéo nháp kiểm tra.</li> </ul>

<p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- Cho HS làm vào vở.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cùng HS nhận xét chữa bài.</li> </ul> <p><b>D. Cũng cố - Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu cách nhân và chia hai phân số?</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Dặn về nhà học bài và làm bài.</li> </ul>	$a. \frac{3}{4} \times \frac{5}{6} = \frac{3 \times 5}{4 \times 6} = \frac{15}{24}; b. \frac{4}{5} \times 13 = \frac{4 \times 13}{5} = \frac{52}{5}.$ $a) \frac{8}{5} : \frac{1}{3} = \frac{8}{5} \times \frac{3}{1} = \frac{24}{5}; b. \frac{3}{7} : 2 = \frac{3}{7 \times 2} = \frac{3}{14}.$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu câu bài</li> <li>- HS làm vào vở</li> </ul>
---	--

Tiết 4:

Tập làm văn

Tiết 52:

LUYỆN TẬP MIÊU TẢ CÂY CỐI

**I. MỤC TIÊU**

- Lập được dàn ý sơ lược bài văn tả cây cối nêu trong đề bài.
- Dựa vào dàn ý đã lập, bước đầu viết được các đoạn thân bài, mở bài, kết bài cho bài văn miêu tả cây cối đã xác định.

\* **TH KNS:** HS thể hiện hiểu biết, yêu thích các loài cây có ích trong cuộc sống qua thực hiện đề bài.

**II. CHUẨN BỊ**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p><b>C. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiết học hôm nay các em sẽ luyện tập viết hoàn chỉnh một bài văn miêu tả cây cối.</li> </ul> <p><b>b. Hướng dẫn làm bài tập:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu 2 HS nối tiếp đọc đề bài.</li> <li>- Dùng thước gạch chân những từ ngữ quan trọng (trong đề bài đã viết trên bảng phụ)</li> </ul> <p>* <b>TH KNS:</b> HS thể hiện hiểu biết về môi trường thiên nhiên, yêu thích các loài cây có ích trong cuộc sống qua thực hiện đề bài : <i>Tả một cây có bóng mát (hay cây ăn quả, cây hoa) mà em thích...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dán một số tranh ảnh chụp các loại</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe .</li> <li>- 2 HS đọc thành tiếng.</li> <li>- Nêu nội dung, yêu cầu đề bài.</li> <li>Tả một cây có bóng mát ( hoặc cây ăn quả , cây hoa ) mà em yêu thích .</li> <li>+ Lưu ý HS chỉ chọn một cây trong ba loại cây trên , một cây mà em đã thực sự quan sát, có tình cảm đối với cây đó.</li> <li>- Quan sát tranh .</li> </ul>



<p>cây lên bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS phát biểu về cây mình tả.</li> <li>- Nhắc HS viết nhanh dàn ý trước khi viết bài để bài văn miêu tả có cấu trúc chặt chẽ, không bỏ sót chi tiết.</li> <li>- Yêu cầu HS viết bài vào vở</li> <li>- Gọi HS trình bày GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt</li> <li>- Nhận xét và tuyên dương bài viết tốt.</li> </ul> <p><b>D. Củng cố – Dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét tiết học.</li> <li>- Gọi HS đọc lại các gợi ý trong SGK.</li> <li>- Dặn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nối nhau phát biểu về cây mình định tả</li> <li>- HS tiếp nối đọc các gợi ý 1, 2, 3, 4 trong sách giáo khoa.</li> <li>- Thực hiện viết bài văn vào vở.</li> <li>- Tiếp nối nhau đọc bài văn.</li> </ul>
---	---

**Buổi chiều:**

**Tiết 1:**

**Luyện từ và câu**

**Tiết 52:**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: DỮNG CẢM**

**I. MỤC TIÊU**

- Mở rộng được một số từ ngữ thuộc chủ điểm Dững cảm qua việc tìm từ cùng nghĩa, từ trái nghĩa (BT1); biết dùng từ theo chủ điểm để đặt câu hay kết hợp với từ ngữ thích hợp (BT2, BT3); biết được một số thành ngữ nói về lòng dững cảm và đặt được 1 câu với thành ngữ theo chủ điểm (BT4, BT5).

**II. CHUẨN BỊ:**

- 5, 6 tờ phiếu khổ to kẻ bảng (từ cùng nghĩa, từ trái nghĩa) để HS các nhóm làm BT1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b></p> <p><b>B. Kiểm tra bài cũ:</b></p> <p><b>C. Bài mới:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu bài:</b></p> <p>Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tiếp tục củng cố mở rộng và hệ thống hoá các từ ngữ thuộc chủ điểm Dững cảm</p> <p><b>b. Hướng dẫn làm bài tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ cùng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau; từ trái nghĩa là những từ có nghĩa khác nhau.</li> <li>- Chia nhóm 4 HS yêu cầu HS trao đổi thảo luận và tìm từ, GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. Nhóm nào làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- HS đọc thành tiếng. Hoạt động trong nhóm.</li> <li>a) Các từ <b>cùng</b> nghĩa với từ dững cảm + dững cảm: gan dạ, anh hùng, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, gan lì, bạo gan, quả cảm, táo bạo,...</li> <li>b) Các từ <b>trái</b> nghĩa với từ dững cảm + dững cảm: nhát gan, nhút nhát, hèn</li> </ul>

<p>xong trước dán phiếu lên bảng.</p> <p>- Nhận xét, kết luận các từ đúng.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm để đặt câu với các từ ngữ chỉ về sự dũng cảm của con người đã tìm được ở bài tập 1.</p> <p>+ GV gợi ý: Các em muốn đặt được đúng câu thì các em phải hiểu được nghĩa của từ, xem từ ấy được sử dụng trong trường hợp nào? nói về phẩm chất gì? của ai?</p> <p>+ Dán lên bảng 4 tờ giấy khổ to, phát bút dạ cho mỗi nhóm.</p> <p>+ Mời 4 nhóm HS lên làm trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét chữa bài và tuyên dương HS đặt được câu ha.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ Gợi ý HS ở từng chỗ trống, em lần lượt thử điền 3 từ đã cho sẵn sao cho tạo ra tập hợp từ có nội dung thích hợp.</p> <p>- Yêu cầu HS dưới lớp tự làm bài.</p> <p>- HS phát biểu GV chốt lại.</p> <p>- Tuyên dương những HS ghép nhanh và hay.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi 1 HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>+ Gợi ý HS: Để biết thành ngữ nào nói</p>	<p>nhất, đốn hèn, hèn mạt, hèn hạ, bạc nhược, nhu nhược, khiếp nhược,...</p> <p>- HS đọc thành tiếng. HS thảo luận trao đổi theo nhóm .</p> <p>- 4 nhóm HS lên bảng tìm từ và viết vào phiếu</p> <p>a) Mỗi HS đặt 1 câu có từ nói về lòng Dũng cảm của con người với các từ vừa tìm được ở BT1:</p> <p>+ Các chiến sĩ công an rất gan dạ và thông minh.</p> <p>+ Các anh bộ đội đã chiến đấu rất anh dũng.</p> <p>+ Phải bạo gan lắm chi Dậu mới dám đi qua nhà lão Nghị Quế.</p> <p>+ Anh ấy rất quả cảm lao cả thân mình xuống dòng nước đang chảy xiết để cứu bëm bé.</p> <p>+ Hải là cậu bé nhất gan không bao giờ dám đi tối một mình cả.</p> <p>+ Bạn ấy thật nhút nhát trước đám đông.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>- Quan sát bài trên bảng suy nghĩ và ghép các từ để tạo thành các tập hợp từ.</p> <div data-bbox="852 1465 1412 1633" style="border: 1px solid black; padding: 5px;"><p>+ dũng cảm bênh vực lẽ phải.</p><p>+ khí thế dũng mãnh.</p><p>+ hi sinh anh dũng</p></div> <p>- 1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

<p>về lòng dũng cảm, các em dựa vào nghĩa của từ trong thanh ngữ để giải bài tập .</p> <p>- Gọi HS phát biểu GV chốt lại .</p>	Thành ngữ	Ý nghĩa thành ngữ
	Ba chìm bảy nổi	Sống phiêu dạt, long đong, chịu nhiều khổ sở và vất vả.
	Vào sinh ra tử	Trải qua nhiều trận mạc, đầy nguy hiểm, kề bên cái chết.
	Cày sâu cuốc bẫm	Làm ăn cần cù, chăm chỉ (trong nghề nghiệp)
	Gan vàng dạ sắt	Gan dạ, dũng cảm không nao núng trước mọi khó khăn gian khổ
<p><b>Bài 5:</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Tuyên dương những HS có câu văn đúng và ha.</p> <p><b>D. Củng cố – Dặn dò:</b></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà tìm thêm các câu tục ngữ , thành ngữ có nội dung nói về chủ đề dũng cảm và học thuộc các thành ngữ đó, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Hs đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc câu văn vừa đặt:</p> <p>- Bộ đội ta là những người gan vàng dạ sắt.</p> <p>- Các cô , các bác ở quê em quanh năm chân lấm tay bùn với đồng ruộng.</p> <p>- Nhân dân ta mỗi khi gặp khó khăn thì đều nhường cơm sẻ áo cho nhau.</p>	

*Thứ Sáu, ngày 16 tháng 3 năm 20..*

**Buổi sáng:**

**Tiết 3:**

**Toán**

**Tiết 130:**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

- Thực hiện được các phép tính với phân số.
- Biết giải bài toán có lời văn.
- Bài 1, bài 3 (a, c), bài 4

**II. CHUẨN BỊ**

- Phiếu nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức ;</b>  <b>B. Kiểm tra bài cũ:</b>  <b>C. Bài mới:</b>  <b>a. Giới thiệu bài:</b>                      - GV nêu MĐYC của tiết học  <b>b. Luyện tập:</b>  <b>Bài 1:</b>                      - Gọi HS đọc yêu cầu.                      - Tổ chức HS trao đổi bài theo cặp.                      - Trình bày:                       - Chỉ ra chỗ sai trong phép tính làm sai.                       - GV nhận xét chung và chốt bài đúng.  <b>Bài 3:</b>                      - GV gọi HS đọc yêu cầu                      - GV cùng HS trao đổi chọn MSC bé nhất.   <b>Bài 4:</b>                      - Tổ chức học sinh trao đổi tìm ra các bước giải.                       - Yêu cầu HS làm bài vào vở.                       - GV thu vở viết nhận xét.</p>	<p>- Lắng nghe .                       - HS đọc                      - Các cặp trao đổi, thảo luận.                      - Lần lượt các nhóm chỉ ra phép tính làm đúng.                      + Phần c là phép tính làm đúng còn các phần khác đều sai.                      - HS nêu.                      VD: Phần a. Cộng 2 phân số khác mẫu số làm: tử + tử và mẫu + mẫu là sai.                       - Đọc yêu cầu của bài                      - Tìm MSC  <math display="block">a) \frac{5}{2} \times \frac{1}{3} + \frac{1}{4} = \frac{5 \times 1}{2 \times 3} + \frac{1}{4} = \frac{5}{6} + \frac{1}{4} = \frac{10}{12} + \frac{3}{12} = \frac{13}{12}</math>                       ( Phần c làm tương tự)                      - HS đọc yêu cầu bài.                      - Tìm phân số chỉ phần bể đã có nước sau hai lần chảy vào bể.                      + Tìm phân số chỉ phần bể còn lại chưa có nước.                      - Cả lớp làm bài, 1 HS làm vào phiếu  <b>Bài giải</b>                      Số phần bể đã có nước là:  <math display="block">\frac{3}{7} + \frac{2}{5} = \frac{29}{35} \text{ (bể)}</math>                      Số phần bể còn lại chưa có nước là:  <math display="block">1 - \frac{29}{35} = \frac{6}{35} \text{ (bể)}</math>                      Đáp số: <math>\frac{6}{35}</math> bể</p>

<p>- GV cùng HS nhận xét, chữa bài, trao đổi.  <b>D. củng cố - Dặn dò:</b>                  - Muốn tìm phân số của một số ta làm như thế nào?                  - Nhận xét tiết học.                  - Dặn HS về nhà học bài và làm bài.</p>	
--	--

**Buổi chiều:**

**Tiết 3:**

**Kể chuyện**

**Tiết 26:**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC**

**I. MỤC TIÊU:**

- Kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về lòng dũng cảm.

- Hiểu nội dung chính của câu chuyện (đoạn truyện) đã kể và biết trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện (đoạn truyện).

\* **TH Q&G:** Quyền được giáo dục về các giá trị.

**II. CHUẨN BỊ:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><b>A. Ôn định tổ chức:</b>  <b>B. Kiểm tra bài cũ:</b>  <b>C. Bài mới:</b>  <b>a. Giới thiệu bài:</b>  <b>b. Hướng dẫn kể chuyện:</b>                      * <b>Tìm hiểu đề bài:</b>                      - Gọi HS đọc đề bài.                      - GV phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch các từ: được nghe, được đọc nói về lòng dũng cảm.                      - Yêu cầu 4 học sinh tiếp nối đọc gợi ý 1, 2 và 3, 4.                      - GV cho HS quan sát tranh minh họa và đọc tên truyện.                      - GV lưu ý HS:                      Trong các câu truyện được nêu làm ví dụ như Truyện nổi danh vật của An - đrây - ca có trong SGK, những truyện khác ở ngoài sách giáo khoa các em phải tự đọc đề kể lại. Hoặc các em có thể dùng các câu truyện đã được học như: Anh hùng nhỏ tuổi diệt xe tăng, Quên mình cứu bạn,....</p>	<p>- Hát</p> <p>- 2 HS đọc thành tiếng.                      - Lắng nghe.</p> <p>- 3 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm.</p> <p>- Quan sát tranh và đọc tên truyện                      - Anh hùng nhỏ tuổi diệt xe tăng.                      - Thỏ rừng và hùm xám.                      - Một số HS tiếp nối nhau kể chuyện:                      + Tôi muốn kể cho các bạn nghe câu chuyện về "Chú bé tí hon và con cáo" Đây là một câu chuyện rất hay kể về lòng dũng cảm của chú bé Nin tí hon bất chấp nguy hiểm đuổi theo con cáo to lớn, cứu bằng được con ngỗng bị cáo tha đi. Tôi đã đọc câu truyện này</p>

<p>- Gọi HS đọc lại gợi ý dàn bài kể chuyện</p> <p><b>* Kể trong nhóm:</b></p> <p>- HS thực hành kể trong nhóm đôi .</p> <p>- GV đi hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p><b>* Kể trước lớp:</b></p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể.</p> <p>- GV khuyến khích HS lắng nghe và hỏi lại bạn kể những tình tiết về nội dung truyện, ý nghĩa truyện.</p> <p>- Nhận xét, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể hấp dẫn nhất.</p> <p><b>* THQ&amp;G: Qua bài các em hiểu trẻ em có quyền được giáo dục về các giá trị.</b></p> <p><b>D. Củng cố – Dặn dò:</b></p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà kể lại chuyện mà em nghe các bạn kể cho người thân nghe.</p>	<p>trong cuốn " Cuộc du lịch kì diệu của Nin Hơ - góc - xon "</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>- 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện cho nhau nghe, trao đổi về ý nghĩa truyện.</p> <p>- 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện.</p> <p>+ Bạn thích nhất là nhân vật nào trong câu chuyện? Vì sao?</p> <p>+ Chi tiết nào trong chuyện làm bạn cảm động nhất?</p> <p>+ Câu chuyện muốn nói với bạn điều gì</p> <p>+ Qua câu chuyện này giúp bạn rút ra được bài học gì về những đức tính đẹp?</p> <p>- HS nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đã nêu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

Tiết 5:

Sinh hoạt lớp

Tiết 26:

NHẬN XÉT TUẦN 26

**1. Đạo đức:**

.....

.....

.....

.....

**2. Học tập:**

- Chuyên cần:..

.....

.....

.....

.....

- Học tập trên lớp (Chính khóa):

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

- Các giờ tự học:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....

**3. Vệ sinh:**

- Cá nhân:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....

- Vệ sinh lớp học, khu vực:

.....  
.....  
.....  
.....

.....

**4. Lao động:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....

**5. Thể dục:**

.....  
.....  
.....  
.....

.....

**6. Hoạt động đội:**

.....  
.....  
.....  
.....

.....

**7. Nội trú:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**8. Phương hướng tuần 27:**

.....

.....

.....

.....

.....

hoc360.net